Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…:

# **BÀI 31: EM YÊU QUÊ HƯƠNG**

# **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

# ***(15 phút)***

\* Hát bài hát:

- GV gợi ý cho các nhóm hát bài một số bài hát về quê hương: *Quê hương tươi đẹp, bài hát dân gian: Bắc kim thang, Tập tầm vông.*

- HS hát theo các nhóm.

- GV bắt nhịp cho cả lớp hát chung một bài hát về quê hương.

\* Thi đọc các bài thơ về quê hương:

- GV gợi ý một số bài thơ cho HS đọc: *Lũy tre, Em yêu nhà em, Bé xem tranh,…*

- HS đọc thơ trong nhóm theo một số bài GV hướng dẫn.

\* GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm Em yêu quê hương.

# **BÀI ĐỌC 1: VỀ QUÊ**

# ***(55 phút)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đọc trôi chảy bài thơ, giọng đọc tha thiết, tình cảm. Đọc đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, cuối mỗi dòng thơ, mỗi khổ thơ.
* Hiểu được nghĩa của các từ ngữ: tít tắp, thênh thang, lồng lộng, thảnh thơi. Hiểu nội dung bài thơ: Bạn nhỏ rất thích những ngày nghỉ ở quê: được biết nhiều cảnh vật mới mẻ, được chơi nhiều trò chơi lạ, thú vị. Ngày nghỉ ở quê vì thế như trôi nhanh hơn.
* Luyện tập nói câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:**
* Biết thêm một bài thơ lục bát.
* Cảm nhận được những từ ngữ, hình ảnh làng quê rất đẹp và thú vị.
* Cảm nhận được tình yêu quê hương của bạn nhỏ.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chỉ tranh minh họa và giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm Em yêu quê hương, các em sẽ được học bài thơ Về quê. Bài thơ nói về cảm nghĩ của một bạn nhỏ những ngày nghỉ hè ở quê. Chắc ở lớp chúng ta, cũng có nhiều em có quê ở nông thôn. Các em đã được về quê chơi nhiều chưa? Các em hay đọc bài thơ Về quê để xem bạn nhỏ trong bài thơ có cảm nhận giống như em khi được về quê chơi không nhé.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Về quê ngắt nghỉ hơi đúng. giọng đọc tha thiết, tình cảm. Đọc đúng các từ ngữ.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Phát âm đúng các từ ngữ.  + Ngắt nhịp thơ đúng, giọng đọc tha thiết, tình cảm. - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *tít tắp, thênh thang, lồng lộng.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 2 đoạn thơ.  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “bơi thuyền”  + HS2 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *thênh thang, giếng làng, lồng lộng, thảnh thơi, chiêm chiếp, tí teo, trôi vèo.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi phần Đọc hiểu trong SGK trang 107.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Bài thơ là lời của ai?*  + HS2 (Câu 2): *Bạn nhỏ thích những cảnh vật nào ở quê?* + HS3 (Câu 3): *Bạn nhỏ được làm những gì khi về quê nghỉ hè?*  + HS4 (Câu 4): *Em hiểu hai dòng cuối bài thơ như thế nào? Chọn ý đúng:*  *a. Ngày ở quê ngắn hơn ngày ở thành phố.*  *b. Ngày hè ở quê rất vui nên thấy thời gian trôi nhanh.*  *c. Kì nghỉ hè chỉ có một tháng nên rất ngắn.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ muốn nói điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 107.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png+ HS1 (Câu 1): *Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:*  + HS2 (Câu 2): *Nói 1-2 câu thể hiện ngạc nhiên hoặc thích thú trong các tình huống sau:*  *a. Ông cho em cùng đi thả diều.*  *b. Ông cho em cùng đi câu.*  - GV yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập. GV phát phiếu khổ A3 cho 1 HS làm bài vào phiếu.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nge, đọc thầm theo.  **-** HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Tít tắp: rất xa, rất dài, thoải mái.*  *+ Thênh thang: rất rộng rãi, thoải mái.*  *+ Lồng lộng: gió thổi*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  + Câu 1: *Bài thơ là lời của một bản nhỏ nghỉ hè được về quê chơi.*  + Câu 2: *Bạn nhỏ thích những cảnh vật ở quê: đồng xanh tít tắp, giếng làng, ngắm trời cao lồng lộng gió mây, tre đua kẽo kẹt, nắng đầy sân phơi. Bạn thích những cảnh chó mèo quần chân người, vịt bầu từng nhóm thảnh thơi bơi thuyền, gà mẹ ở vườn sau bới giun lên, lũ con chiêm chiếp theo liền đằng sau.* + Câu 3: *Bạn nhỏ được làm những việc khi về quê nghỉ hè: bạn được tắm giếng làng, được bắc thang bẻ ổi chín trên cây, được đi câu, được đi thả diều với đám bạn.*  + HS4 (Câu 4): *Em hiểu hai dòng cuối bài thơ: b*  - HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ nói về ngày nghỉ hè ở quê thật thích, được biết nhiều cảnh vật mới mẻ, được chơi những trò chơi thú vị. Ngày nghỉ ở quê vì thế như trôi nhanh hơn.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở, làm vào phiếu.  - HS trình bày:  + Câu 1:  *a. Từ ngữ chỉ sự vật: quê, giếng, ổi, tre.*  *b. Từ ngữ chỉ đặc điểm: tít tắp, xanh, thênh thang, ngắn.*  *c. Từ ngữ chỉ hoạt động: tắm, bẻ, bơi, câu cá.*  *+ Câu 2:*  *a. Ôi, ông cho cháu đi thả diều ạ? Thích quá! Cháu cảm ơn ông ạ.*  *b. Ôi, ông cho cháu được đi câu cá cùng ông ạ. Tuyệt quá!* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…:

# **BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nghe – viết bài thơ Quê ngoại. Qua bài viết, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ.
* Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s, x; điền vần in, inh. Tìm tiếng có s, x hoặc có vần in, inh.
* Biết viết chữ N (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ: Nghe – viết bài thơ Quê ngoại. Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s, x; điền vần in, inh. Tìm tiếng có s, x hoặc có vần in, inh. Biết viết chữ N (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa cỡ nhỏ. Chúng ta cùng vào bài học.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **a. Mục tiêu:** HS nghe - viết đúng thơ Quê ngoại. Qua bài viết, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ.  **b.** **Cách tiến hành:**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết bài thơ Quê ngoại.  - GV đọc bài thơ.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ.  - GV yêu cầu HS trả lời:  *+ Em hiểu thế nào là quê ngoại?*  *+ Bài thơ nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài thơ có 8 dòng. Mỗi dòng có 5 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Tên bài viết cách lề vở 4 ô li. Chữ đầu mỗi dòng thơ cách lề vở 3 ô li.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *quê ngoại, nắng chiều, lích chích, dòng sông, thoang thoảng.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **Hoạt động 2: Điền chữ s hoặc x; điền vần in hoặc inh**  **a. Mục tiêu:** HS Điền chữ s hoặc x; điền vần in hoặc inh phù hợp với ô trống.  **b. Cách tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png- GV chọn cho HS làm bài tập 2b và đọc yêu cầu bài tập: *Chọn vần in hoặc inh phù hợp với ô trống:*  - GV chỉ hình minh họa cây xấu hổ, giới thiệu với HS: Đây là bài thơ viết về cây xấu hổ (còn gọi là cây mắc cỡ, cây trinh nữ), vì mỗi khi có ai chạm vào, cây đều cụp lá xuống như một cô gái hay e thẹn, xấu hổ. Bài thơ này được viết chữ hòa chỉnh vì còn thiếu vần. Các em cần điền vần thích hợp để hoàn chỉnh bài thơ.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh lại bài thơ đã điền vần hoàn chỉnh.  **Hoạt động 3: Tìm tiếng bắt đầu bằng s hay x hoặc có vần in hay inh**  **a. Mục tiêu:** HS tìm tiếng bắt đầu bằng s hay x hoặc có vần in hay inh có nghĩa.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV chọn cho HS Bài tập 3a và nêu yêu cầu bài tập: *Tìm tiếng bắt đầu bằng chữ s hoặc x có nghĩa như sau:*  *+ Mùa đầu tiên trong năm.*  *+ Trái ngược với đúng.*  *+ Trái ngược với đẹp.*  - GV dán 2 tờ phiếu khổ to lên bảng lớp, tổ chức thi tiếp sức để HS làm bài tập. Sau khi điền hoàn chỉnh, 1 HS của đội này đọc từng từ ngữ cho 1 HS đội kia kiểm tra bằng cách dùng vỉ đập hình bàn tay đập vào chữ đúng. Với chữ sai thì SH không đập mà nói sai.  **Hoạt động 4: Viết chữ N hoa kiểu 2**  **a. Mục tiêu:** Biết viết chữ N (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.  **b.** **Cách tiến hành:**  **\*** Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png*- GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ N viết hoa kiểu 2 cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ mẫu miêu tả:  + Nét 1: Móc hai đầu (trái) lượn vào trong (giống nét 1 ở chữ hoa M - kiểu 2).  + Nét 2: Là kết hợp của 2 nét cơ bản: lượn ngang và cong trái nôi liên nhau, tạo vòng xoắn nhỏ phía trên (giống nét 3 ở chữ hoa M - kiểu 2).  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả cách viết và viết lên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét móc hai đầu trái (hai đầu đều lượn vào trong); dừng bút ở ĐK 2.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đoạn nét móc ở ĐK 5, viết nét lượn ngang rồi chuyển hướng đầu bút trở lại để viết tiếp nét cong trái; dừng bút ở ĐK 2.  + Chú ý: Cần ước lượng khoảng cách vừa phải giữa nét 1 và nét 2; tạo nét xoắn nhỏ khi viết nét lượn ngang liền với cong trái.  - GV yêu cầu HS viết chữ N viết hoa kiểu 2 trong vở Luyện viết 2.  \* GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: *Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa.*  - GV giả nghĩa câu tục ngữ: *Câu tục ngữ đúc kết kinh nghiệm dự đoán thời tiết của cha ông. Đêm nào trời nhiều sao thì hôm sau nắng. Đêm nào trời không sao thì hôm sau mưa.*  - GV Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Các chữ cao 2.5 li: N viết hoa, h, g. Chữ cao 1,5 li: t. Chữ cao hơn 1 li: s. Những chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu huyền đặt trên ê (Nhiều), dấu sắc đặt trên ă (nắng, vắng), dấu huyền đặt trên i (thì).  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài. Nêu nhận xét. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời:  *+ Em hiểu quê ngoại là quê của mẹ.*  *+ Bài thơ nói về cảnh quê ngoại rất đẹp: có nắng chiều óng ả, có tiếng chim lích chích trong lá, có dòng sông nước mát, có nhiều hoa cỏ lạ, hương đồng thoang thoảng.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện phát âm, chú ý các từ ngữ dễ viết sai.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS quan sát hình, lắng nghe GV giới thiệu bài thơ.  - HS làm bài vào vở.  - HS trình bày: *tinh, nhìn, xin, minh, thinh.*  - HS đọc bài thơ.  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS thi tiếp sức, tìm ra đáp án: *mùa xuân, sai, xinh.*  - HS trả lời: *Chữ N viết hoa kiểu 2 cao cao 5 li - 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.*  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…:

# **BÀI ĐỌC 2: CON KÊNH XANH XANH**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài *(kênh, lạc, ra vô, thủy triều).* Hiểu con lạch nhỏ như “con kênh xanh xanh” nối hai nhà Đôi và Thu làm cuộc sống ở quê thêm tươi đẹp, tình cảm giữa hai bạn, hai nhà thêm gắn bó.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Cảm nhận được vẻ đẹp của tình yêu với con kênh, với quê hương.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Các em đã được học những bài văn, bài thơ nói về tình cảm gắn bó giữa con người với quê hương. Bài đọc Con kênh xanh xanh sẽ kể với các em về một con lạch nhỏ như một con kênh xanh xanh, làm cho cuộc sống ở quê thêm tươi đẹp, làm cho tình cảm giữa hàn xóm láng giềng thêm gắn bó.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Con kênh xanh ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc tha thiết, tình cảm. Đọc đúng các từ ngữ.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Phát âm đúng các từ ngữ.  + Ngắt nhịp thơ đúng, giọng đọc tha thiết, tình cảm. - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *kênh, lạch, ra vô, thủy triều*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 2 đoạn như trong SGK đã đánh số.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lạch, nước lớn, nạo đáy, con kênh xanh xanh, lướt qua, thướt tha.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 110.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Con lạch chung của nhà Đôi và nhà Thu được tạo ra như thế nào?*  + HS2 (Câu 2): *Mùa hè, Đôi và Thu thường làm gì bên con lạch?*  + HS3 (Câu 3): *Cái tên “con kênh xanh xanh” mà hai bạn đặt cho con lạch thể hiện tình cảm với con lạch như thế nào?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 111.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc 2 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Nói lời đồng ý của Thu khi Đôi rủ Thủ cùng ra võng ôn bài.*  + HS2 (Câu 2): *Nói lời khen của các bạn khi đến thăm con lạch của hai nhà.*  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, các em hiểu điều gì?* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Kênh: công trình dẫn nước tương đối lớn, thuyền bé có thể đi lại được.*  *+ Lạch: đường dẫn nước hẹp, nông, ít dốc.*  *+ Ra vô: ra vào.*  *+ Thủy triều: hiện tượng nước biển dâng lên, rút xuống một, hai lần trong ngày.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  + Câu 1: *Con lạch chung của nhà Đôi và nhà Thu được tạo ra:Trước kia, con lạch nhỏ chỉ là đường dẫn nước vào vườn cây để nuôi cây. Sau mấy năm nước lớn, hai bờ bị lở, rộng ra. Hai nhà cùng nạo đáy, tạo thành con lạch chung.*  + Câu 2: *Mùa hè, Đôi và Thu thường nằm trên võng ôn bài, đố vui.*  + Câu 3: *Cái tên “con kênh xanh xanh” mà hai bạn đặt cho con lạch thể hiện tình cảm yêu quý, gắn bó, tự hào về con lạch đã đem lại niềm vui cho hai nhà.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:*  *- Đôi: Chúng mình ra võng ôn bài đi!*  *- Thu: ừ, ý kiến của bạn hay đấy. Mình ra võng học bài nhé.*  *+ Câu 2:*  *- Ôi, con lạch của nhà hai bạn đúng là con kênh xanh xanh.*  - HS trả lời: *Qua bài đọc, em hiểu con lạch nhỏ như con kênh xanh xanh nối hai nhà Đôi và Thu làm cuộc sống ở vùng quê thêm tươi đẹp, tình cảm giữa hai bạn, hai nhà thêm gắn bó.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…:

# **LUYỆN NÓI VÀ NGHE:**

# **KỂ CHUYỆN MỘT LẦN VỀ QUÊ HOẶC ĐI CHƠI**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết kể câu chuyện đã chứng kiến, tham gia: Kể một lần em theo bố mẹ hoặc ông bà về quê chơi; kể về một lần em được đi chơi ở nơi có cảnh đẹp.
* Lời kể tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Biết lắng nghe bạn kể chuyện. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi đắp tình yêu quê hương, yêu những nơi có cảnh đẹp.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ luyện tập kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia: Kể một lần em theo bố mẹ hoặc ông nà về quê chơi hoặc một lần em được đi chơi ở nơi có cảnh đẹp. Hi vọng các em sẽ kể được những câu chuyện hay và thú vị.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Kể chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia**  **a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu đề bài; cùng kể chuyện trong nhóm; thi kể chuyện trước lớp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 2HS tiếp nối nhau đọc trước lớp yêu cầu của 2 đề:  + HS1 (Câu 1): *Kể lại một lần em theo bố mẹ hoặc ông bà và quê chơi:*  *Gợi ý:*  *- Quê em ở đâu?*  *- Ở quê có những gì làm em thích thú hoặc nhớ mãi?*  *- Cảm nghĩ của em về lần đi chơi đó?*  + HS2 (Câu 2): *Kể lại một lần em được đi chơi ở một nơi có cảnh đẹp.*  *Gợi ý:*  *- Em được đi đâu?*  *- Ở nơi em đến, có những gì làm em thích thú hoặc nhớ mãi.*  *- Cảm nghĩ của em về lần đi chơi đó.*  - GV giới thiệu về hình ảnh minh họa, nhắc mỗi HS chọn kể theo câu 1 hoặc câu 2. Chú ý thêm vào câu chuyện 1-2 câu nói bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  - GV yêu cầu từng cặp HS cùng kể chuyện trong nhóm.  - GV mời HS thi kể chuyện trước lớp:  + Một số HS thi kể trước lớp theo câu 1.  + Một số HS thi kể trước lớp theo câu 2.  - HS và GV cùng nhận xé.  - GV khen ngợi những HS kể hay, biểu cảm. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát tranh minh họa, tiếp thu.  - HS kể chuyện theo nhóm.  - HS thi kể trước lớp:  *+ Năm ngoái tôi theo ba mẹ về quê thăm ông bà ngoại ở ngoài Bắc. Nhà ông bà phải đi tàu mấy ngày mới tới. Còn phải đi ô tô nữa. Ông bà ở gần núi. Cảnh ở đó mới đẹp làm sao. Có dòng nước suối rất trong. Có rất nhiều bò, bê được thả cho ăn cỏ trên đồi. Tôi rất thích quê ngoại.*  *+ Mùa hè năm ngoái, bố mẹ đưa chị em tôi đi nghỉ mát ở Sầm Sơn. Biển rất rộng, nước trong xanh, sóng lớn. Lúc đầu, chị em tôi chỉ dám xây lâu đài cát trên bãi biển. Mãi sau mới dám xuống biển. Chúng tôi ôm phao, chơi nhảy sóng gần bờ. Tắm biển thật thích.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…:

# **BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ QUÊ HƯƠNG HOẶC NƠI Ở**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Viết được đoạn văn 4-5 câu về quê hương em hoặc nơi em ở; gắn kèm tranh (ảnh) sưu tầm.
* Đoạn viết rõ ràng, viết thành câu, thể hiện tình cảm yêu quê hương, yêu nơi mình sinh sống.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Đoạn viết rõ ràng, viết thành câu.

**3. Phẩm chất**

* Bồi đắp tình yêu nơi mình sinh sống, yêu quê hương, yêu những nơi có cảnh đẹp.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Các em đã luyện nói, viết về trò chơi quê hương, món ăn quê hương. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ viết đoạn văn giới thiệu quê hương hoặc nơi mình ở, kèm tranh ảnh sưu tầm hoặc tranh các em tự vẽ. Những sản phẩm tốt của tiết học này sẽ được đóng thành tệp, được trưng bày, giới thiệu trong Ngày hội quê hương.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Viết 4-5 câu giới thiệu quê hương hoặc nơi em ở**  **a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu yêu cầu bài tập; viết đoạn văn theo các gợi ý trong SGK.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh họa và mời 2 HS đọc tiếp nối nhau yêu cầu Bài tập 1, 2:  + HS1 (Câu 1): *Viết 4-5 câu giới thiệu quê hương hoặc nơi em ở (kèm theo tranh ảnh em đã sưu tầm hoặc tự vẽ).*  *Gợi ý:*  *a. Quê hương em ở đâu?*  *b. Hình ảnh quê hương em gắn với cảnh vật, hoạt động nào? (cổng làng, cây đa; trẻ trăn trâu; hát dân ca,...).*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*  *c. Tình cảm của em với quê hương như thế nào?*  + HS2 (Câu 2): *Giới thiệu bài viết của em với các bạn trong nhóm. Tập hợp các bài viết thành bộ sưu tập để tham gia Ngày hội quê hương.*  *Quê mình ở Tráng Việt. Xã mình nổi tiếng với những ruộng rau xanh mát....*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.pngQuê tôi ở Đất Mũi, Cà Mau.*  - GV nhắc HS:  + Bày lên bàn một số đồ dùng học tập đã chuẩn bị: tranh, ảnh sưu tầm hoặc tranh, ảnh tự vẽ trong tiết Mĩ Thuật; giấy, bút, kéo, keo dán.  + HS có thể viết đoạn văn nhiều hơn 5 câu.  - GV phát thêm cho mỗi HS tờ giấy A4, mẩu giấy có dòng ô li, tờ bìa to để làm bìa gấp.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn lên mẩu giấy, gắn vào giấy A4 và gắn tranh, ảnh trang trí. GV kết hợp giúp đỡ HS sữa lỗi để đoạn viết tốt hơn.  **Hoạt động 2: Giới thiệu bài viết. Tập hợp các bài viết thành bộ sưu tập**  **a. Mục tiêu:** HS đọc và giới thiệu sản phẩm; chọn một số sản phẩm ấn tượng để đóng thành tệp giới thiệu trong Ngày hội quê hương.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu một số HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu sản phẩm. Cả lớp vỗ tay động viên khi mỗi bạn giới thiệu xong sản phẩm của mình.  - GV, các tổ, các nhóm chọn mộtsố sản phẩm ấn tượng để đóng thành tệp giới thiệu trong Ngày hội quê hương.  **Hoạt động 3: Kiểm tra việc chuẩn bị cho Ngày hội quê hương**  **a. Mục tiêu:** HS chuẩn bị tốt bài viết, tranh ảnh; trò chơi dân gian; món ăn quê hương.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị:  + Nhóm 1: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm viết, vẽ về quê hương. HS cần đính trước các sản phẩm thành 2-3 tệp, chọn MC dẫn chương trình.  + Nhóm 2: Giới thiệu trò chơi dân gian, chọn MC giới thiệu cách chơi, chuẩn bị dụng cụ để chơi trò chơi.  + Nhóm 3: Giới thiệu món ăn quê hương; chuẩn bị bát, đĩa, đũa,...GV khuyến khích HS nhờ bố mẹ giúp đỡ, hỗ trợ.  - GV nhắc nhở HS:  + Nhóm 1: chọn 3 bạn giới thiệu 3 đoạn văn hay nhất, những bài làm để khách tham quan tự đọc.  + Nhóm 2: mời các bạn cùng chơi 1 trò chơi dân gian.  + Nhóm 3: giới thiệu 2 món ăn và mời cả lớp cùng ăn. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết đoạn văn và trang trí.  - HS đọc và giới thiệu sản phẩm:  *+ Xin chào các bạn. Mình là Nguyễn Văn A. Quê mình ở Tráng Việt. Xã mình nổi tiếng với những ruộng rau xanh mát, với những người nông dân chăm chỉ, chịu thương chịu khó. Mình rất yêu quê mình.*  *+ Xin chào các bạn. Mình là Nguyễn Văn B. Quê mình ở tỉnh Điện Biên. Quê mình có rất nhiều ruộng bậc thang, có núi rừng hùng vĩ, có sông Đà, sông Mã. Nhìn từ đỉnh núi, quê hương của mình thật đẹp, thật rộng lớn. Mình rất tự hào về quê hương.*  - HS lắng nghe, chuẩn bị theo hướng dẫn cỉa GV. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…:

# **GÓC SÁNG TẠO: NGÀY HỘI QUÊ HƯƠNG**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết cùng các bạn nhỏ tổ chức Ngày hội quê hương vui, bổ ích với 3 nhóm hoạt động.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Biết giới thiệu to, rõ ràng, tự nhiên những đoạn văn viết về quê hương kèm tranh, ảnh sưu tầm hoặc tự vẽ; giới thiệu trò chơi dân gian; giới thiệu món ăn quê hương.

**3. Phẩm chất**

* Bồi đắp tình yêu nơi mình sinh sống, yêu quê hương, yêu những nơi có cảnh đẹp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Giáo án.
* Xếp sẵn vị trí cho 3 nhóm ở các góc lớp.
* Mời một số phụ huynh cùng tham gia, hỗ trợ HS.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Tệp sản phẩm viết về quê hương, tranh, ảnh.
* Dụng cụ trò chơi dân gian, các món ăn,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Hôm nay lớp ta sẽ tổ chức một ngày hội quê hương sao cho thật ý nghĩa, sôi nổi. Xin chân thành cảm ơn các vị phụ huynh đã tham gia cùng với lớp. Chsng ta sẽ thi đua xem nhóm nào tổ chức Ngày hội quê hương khoa học, vui, giới thiệu sản phẩm thú vị.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: GV chỉ vị trí cho 3 nhóm trưng bày sản phẩm:**  **a. Mục tiêu:** HS biết vị trí trưng bày sản phẩm của nhóm mình.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chỉ vị trí cho 3 nhóm trưng bày sản phẩm:  **+** Nhóm 1: HS bày những tệp đoạn viết về quê hương kèm tranh ảnh lên mặt bàn hoặc dùng nam châm, kẹp, ghim gắn lên bảng lớp,lên tường như phòng tranh.  + Nhóm 2: Có một góc lớp rộng hơn, thuận lợi để tổ chức trò chơi.  + Nhóm 3: HS bày món ăn và đĩa, bát, đũa, thìa, dĩa lên bàn sao cho thuận lợi để các bạn dễ dàng thưởng thức món ăn.  **Hoạt động 2: GV và HS đến tham quan các nhóm, nghe giới thiệu sản phẩm theo thứ tự**  **a. Mục tiêu:** Từng nhóm trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời lần lượt các nhóm giới thiệu sản phẩm của mình:  + Nhóm 1: Nghe giới thiệu sản phẩm viết, vẽ về quê hương.  + Nhóm 2: Nghe giới thiệu trò chơi và cùng chơi trò chơi.  + Nhóm 3: Nghe giới thiệu món ăn, cùng thưởng thức món ăn.  - GV mời các bạn vỗ tay cảm ơn sau khi nghe mỗi nhóm giới thiệu hoạt động hoặc cùng chơi, cùng thưởng thức món ăn.  **Hoạt động 3: Bình chọn sản phẩm, hoạt động**  **a. Mục tiêu:** HS bình chọn sản phẩm và hoạt động theo các tiêu chí.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu cả lớp vỗ tay bình chọn:  + Những MC dẫn chương trình to, rõ, tự tin, hấp dẫn.  + Cá nhân có sản phẩm, hoạt động ấn tượng.  + Nhóm có sản phẩm, hoạt động ấn tượng, đem lại không khí vui như ngày hội cho cả lớp. | - HS lắng nghe, vỗ tay.  - HS xác định vị trí trưng bày của nhóm mình.  *- Các nhóm giới thiệu sản phẩm:*  *+ Nhóm 1: Đây là tập bài (bộ sưu tập) nhóm tôi viết về quê hương. Mỗi bài viết đều kèm theo tranh, ảnh do chúng tôi sưu tầm hoặc vẽ. Mời các vị khách và các bạn cùng nghe giới thiệu sảnphấm của nhóm chúng tôi...*  *+ Nhóm 2: Ở quê tôi, trẻ em thích chơi trò Mèo đuổi chuột. Khi chuột chạy, mèo đuổi theo, chúng tôi đọc to: “Mèo đuổi chuột. Mời bạn ra đây, nắm chặt tay. Đứng thành vòng rộng. Chuột luồn lỗhổng. Mèo chạy đằng sau. ” Vui ơi là vui! Mời các vị khách và các bạn cùng chơi trò chơi này.*  *+ Nhóm 3: Đây là mấy món ăn quê hương được chúng tôi mang đến lớp: món bánh trôi, bánh khúc,... Mấy món ăn này do chúng tôi làm với sự giúp đỡ của bố mẹ. Mời quý khách và các bạn cùng thưởng thức...*  - HS bình chọn. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…:

# **TỰ ĐÁNH GIÁ**

# ***(10 phút)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Hoàn chỉnh bảng tự đánh giá .
* Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 30, 31.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Biết tự đánh giá theo các đề mục cho sẵn. Trung thực trong đánh giá.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Các em sẽ làm ở nhà, hoàn chỉnh bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 30, 31.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png- GV nhắc HS: HS điền nội dung còn thiếu trong Bảng tổng kết.  - GV yêu cầu HS tự đánh dấu (v) vào Vở bài tập những việc mình đã biết và đã làm được. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài đánh giá. |